

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS- ST

Ngày: 19/6/2019

V/v “*tranh chấp HĐ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Liên- Ông Trần Văn Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 554/ TLST- DS ngày 21/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST- DS ngày 10/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST- DS ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Y. Địa chỉ: số nhà G, quận P, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ M, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Võ M ủy quyền cho ông Nguyễn Th, Tổng giám đốc đại diện Ngân hàng Y thực hiện một số công việc tại cơ quan tư pháp theo giấy ủy quyền số 122/QĐ- DAB- HĐQT ngày 27/4/2016.

Chi nhánh Ngân hàng tại N : số nhà X, phường T, thành phố P. Giám đốc chi nhánh: Ông Trương T, đại diện theo ủy quyền tại Quyết định số 888/QĐ ngày 21/5/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Y. Ông T ủy quyền cho bà Huỳnh Thị H theo giấy ủy quyền số 56 ngày 29/9/2018 (bà H có mặt).

- Bị đơn: Phạm Thị K, sinh năm: 1982. Trú: khu phố 2, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn - Ngân hàng Y do người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị H- trình bày:**

Bà Phạm Thị K có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Y chi tiết như sau: theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 03/9/2016, bao gồm: số tiền vay: 54.000.000 đồng, lãi suất: 8%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn: 12%/năm; thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay: tiêu dùng. Bà K nhận tiền vào ngày 07/9/2016.

Từ ngày 07/9/2016 đến ngày 19/6/2019 bà Phạm Thị K đã trả tổng số tiền như sau: vốn: 5.397.316 đồng; lãi trong hạn: 5.948.852 đồng; tổng cộng: 11.346.168 đồng.

Tính đến ngày 19/6/2019, bà Phạm Thị K còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 48.602.684 đồng;
- Lãi trong hạn: 11.312.871 đồng.
- Lãi quá hạn: 2.124.248 đồng.

Lãi suất quá hạn = 150% x lãi suất trong hạn tại thời điểm duyệt vay.

Tiền lãi phát sinh bằng số tiền nợ gốc quá hạn x lãi suất quá hạn x số ngày bị quá hạn.

- Tổng cộng: 62.039.803 đồng.

Ngân hàng Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả ngay cho ngân hàng số tiền 62.039.803 đồng, bao gồm gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 19/6/2019; và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2019 cho đến ngày bà K thực trả hết nợ theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hoàn toàn hợp lệ.

[2] Ngân hàng Y cho bà Phạm Thị K vay 54.000.000 đồng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ; lãi suất: 8%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn: 12%/năm; thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: tiêu dùng. Trong quá trình từ ngày 07/9/2016 đến ngày 19/6/2019, bà Phạm Thị K đã trả 11.346.168 đồng. Tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, ở Phần cam kết của khách hàng vay có ghi: *“tôi cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn theo quy định của Ngân hàng, trường hợp nộp trễ hạn tôi đồng ý chịu lãi phạt theo quy định của Ngân hàng. Nếu đến hạn thanh toán mà tôi không trả được nợ thì được chuyển toàn bộ số tiền sang nợ quá hạn trong ngày đó và chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn”*. Nay Ngân hàng Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả ngay cho ngân hàng số tiền 62.039.803 đồng, vốn: 48.602.684 đồng; lãi trong hạn: 11.312.871 đồng; lãi quá hạn: 2.124.248 đồng (tính đến ngày 19/6/2019) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2019 cho đến ngày bà K thực trả hết nợ theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà K có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: 62.039.803 đồng x 5% = 3.101.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 463, điều 466, điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng Y số tiền 62.039.803 đồng (*sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi chín ngàn tám trăm lẻ ba đồng*), bao gồm vốn: 48.602.684 đồng, lãi tính đến ngày 19/6/2019 (lãi trong hạn: 11.312.871 đồng, lãi quá hạn: 2.124.248 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2019 cho đến ngày bà K thực trả hết nợ theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà K có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: 3.101.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Y số tiền tạm ứng án phí 1.436.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00177xx ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt người đại diện của nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Đường sự
- TAND tỉnh NT;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- VKSND TP.PRTC;
- Lưu HS+ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ninh Thị Kiều Hạnh

